

**CỤC THUẾ  
THUẾ TỈNH GIA LAI**

Số: 2837 /GLA-NVDTPC

V/v tuyên truyền, phổ biến chính sách  
thuế mới theo Luật Quản lý thuế số  
108/2025/QH15 và Luật Thuế thu  
nhập cá nhân số 109/2025/QH15

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Gia Lai, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

Kính gửi: Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân trên địa bàn  
tỉnh Gia Lai

Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2026/QH16). Theo đó, Luật Quản lý thuế và Luật Thuế thu nhập cá nhân mới có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

Nhằm giúp cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh và cá nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai kịp thời nắm bắt các quy định, chính sách thuế mới, nâng cao nhận thức và trách nhiệm tuân thủ pháp luật, Thuế tỉnh Gia Lai thông báo và hướng dẫn các điểm mới trọng tâm như sau:

**I. LUẬT QUẢN LÝ THUẾ SỐ 108/2025/QH15**

Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026; riêng quy định về khai thuế, tính thuế, khấu trừ thuế (Điều 13) và sử dụng hóa đơn điện tử (Điều 26) đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (HKD) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Các điểm mới, sửa đổi, bổ sung trọng tâm bao gồm:

**1. Về đối tượng áp dụng (Điều 2):** Bổ sung quy định rõ người nộp thuế (NNT) bao gồm: Tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam; Tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác là NNT theo quy định của pháp luật về thuế.

**2. Về các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế (Điều 8):** Bổ sung quy định nghiêm cấm hành vi tạo lập hóa đơn, chứng từ điện tử trái phép hoặc phục vụ hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý thuế; cung cấp, phát tán thông tin sai lệch gây ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của cơ quan quản lý thuế, NNT, Hệ thống thông tin quản lý thuế.

**3. Về mã số thuế (Điều 11):** Sửa đổi, bổ sung quy định rõ mã số thuế của cá nhân, hộ gia đình, HKD là số định danh cá nhân của cá nhân, chủ hộ gia đình, chủ HKD được cấp theo quy định của pháp luật về căn cước.

**4. Về khai thuế, tính thuế, khấu trừ thuế (Điều 12)**

- Bổ sung quy định trường hợp phải kéo dài thời gian gia hạn nộp hồ sơ khai thuế trong trường hợp bất khả kháng, Chính phủ quy định phù hợp với tình hình thực tế.

- Sửa đổi quy định khai bổ sung hồ sơ khai thuế: Giảm thời hạn được khai bổ sung từ 10 năm xuống còn 05 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính

thuế có sai, sót.

Đồng thời bổ sung quy định NNT phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp còn sai, sót liên quan đến thời kỳ, phạm vi đã thanh tra, kiểm tra dẫn đến phát sinh tăng số thuế phải nộp, giảm số thuế đã được miễn, giảm, hoàn, giảm số thuế được khấu trừ, giảm số thuế đã nộp thừa thì NNT được bổ sung hồ sơ giải trình với cơ quan thuế. Cơ quan thuế có trách nhiệm rà soát hồ sơ giải trình liên quan đến thời kỳ, phạm vi đã thanh tra, kiểm tra của NNT, trường hợp chấp thuận hồ sơ giải trình của NNT thì cơ quan thuế ban hành thông báo chấp thuận cho NNT khai điều chỉnh hồ sơ khai thuế. NNT bị xử lý theo quy định như đối với trường hợp cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phát hiện. Công chức thanh tra, kiểm tra thuế liên quan đến hồ sơ giải trình chịu trách nhiệm về sai, sót chưa được phát hiện đầy đủ qua kiểm tra trong trường hợp tuân thủ chưa đúng quy định.

### **5. Về khai thuế, tính thuế, khấu trừ thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (Điều 13)**

Sửa đổi quy định theo hướng:

- Đối với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân: Trường hợp tự xác định doanh thu thuộc đối tượng không chịu thuế, không phải nộp thuế thì HKD thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong năm với cơ quan thuế; Trường hợp tự xác định doanh thu thuộc đối tượng chịu thuế, phải nộp thuế thì HKD tự xác định số thuế phải nộp; Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử, hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế thì Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động tạo lập tờ khai thuế để hỗ trợ việc khai thuế, tính thuế.

- Đối với các loại thuế khác và khoản thu khác: HKD tự xác định số thuế, khoản thu khác phải nộp theo quy định của pháp luật về thuế, quy định khác của pháp luật có liên quan.

- HKD thực hiện khai thuế, tính thuế đối với từng loại thuế theo kỳ tính thuế. Cơ quan thuế căn cứ vào cơ sở dữ liệu quản lý thuế cung cấp thông tin để hỗ trợ HKD trong việc khai thuế và tính thuế.

- Đối với HKD có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác: Trường hợp nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán, chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác (trong nước hoặc nước ngoài) có trách nhiệm khấu trừ, kê khai thay và nộp thay số thuế đã khấu trừ của HKD; Trường hợp nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán, HKD trực tiếp khai thuế, tính thuế và nộp thuế theo quy định.

**6. Về nộp thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt (Điều 14):** Bổ sung quy định trường hợp số tiền phải nộp đã được cơ quan quản lý thuế cung cấp mã định danh khoản phải nộp thì NNT nộp theo mã định danh khoản phải nộp.

### **7. Về xử lý số tiền nộp thừa (Điều 15)**

- Bổ sung quy định việc bù trừ trong cùng hoặc giữa các loại thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt do Hệ thống thông tin quản lý thuế thực hiện tự động hoặc

theo đề nghị của NNT.

- Bổ sung quy định xử lý số tiền thuế GTGT nộp thừa khi nhập khẩu hàng hóa mà đã thực hiện kê khai khấu trừ với cơ quan thuế sẽ thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

#### **8. Về xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế, khoản thu khác (Điều 16)**

- Bổ sung quy định phải nộp tiền chậm nộp đối với: Cơ quan, tổ chức được giao quản lý các khoản thu thuộc ngân sách nhà nước chậm nộp vào ngân sách; Cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thay thuế chậm nộp tiền vào ngân sách.

- Bổ sung quy định sau 30 ngày kể từ ngày NNT nộp tiền thuế, tiền phạt nhưng chưa xác định số tiền chậm nộp thì cơ quan quản lý thuế xác định số tiền chậm nộp và thông báo cho NNT.

- Bổ sung quy định giao Chính phủ quy định điều chỉnh mức tính tiền chậm nộp phù hợp với tình hình kinh tế xã hội trong từng thời kỳ.

#### **9. Về hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế (Điều 17)**

- Bổ sung quy định hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong một số trường hợp: (1) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phá sản, tổ chức lại; (2) Trường hợp NNT thay đổi địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý, trừ trường hợp do thay đổi địa giới hành chính theo quy định của pháp luật.

- Bổ sung quy định chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân, chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên, thành viên hợp danh, chủ hộ kinh doanh chịu trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của đơn vị không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

- Bổ sung quy định người được giao quản lý di sản thực hiện hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của người đã chết, người bị Tòa án tuyên bố là đã chết trong phần di sản của người đã chết, người bị Tòa án tuyên bố là đã chết để lại hoặc phần tài sản người thừa kế được chia tại thời điểm nhận thừa kế.

- Bổ sung trường hợp phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trước khi xuất cảnh đối với: Cá nhân là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

- Bổ sung quy định: Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, cá nhân cư trú tại Việt Nam thực hiện chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế phát sinh từ hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn theo quy định của pháp luật thuế; Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài, cá nhân nước ngoài không cư trú tại Việt Nam chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn trực tiếp hoặc gián tiếp cho tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, cá nhân cư trú tại Việt Nam thì bên nhận chuyển nhượng có trách nhiệm xác định, kê khai, khấu trừ và nộp thay số thuế phải nộp của bên chuyển nhượng. Trường hợp cả bên chuyển

nhượng và bên nhận chuyển nhượng đều là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài, cá nhân nước ngoài không cư trú tại Việt Nam thì tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam nơi bên chuyển nhượng vốn đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp có trách nhiệm kê khai và nộp thay số thuế phải nộp của bên chuyển nhượng theo quy định của pháp luật thuế.

#### **10. Về hoàn thuế (Điều 18)**

- Bổ sung quy định hoàn trả cho cá nhân thuộc trường hợp hoàn thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định là người đã chết, người bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì người được Tòa án giao quản lý tài sản của người đã chết, người bị tuyên bố là đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự được nhận tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt được hoàn theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Bổ sung quy định cơ quan thuế triển khai việc hoàn thuế tự động trên cơ sở dữ liệu, tiêu chí quản lý rủi ro, quy trình xử lý tự động và bảo đảm an toàn thông tin theo từng giai đoạn.

**11. Về miễn thuế, giảm thuế (Điều 19):** Bổ sung quy định cơ quan thuế triển khai việc miễn thuế, giảm thuế tự động cho NNT trên cơ sở dữ liệu, tiêu chí quản lý rủi ro, quy trình xử lý tự động và bảo đảm an toàn thông tin theo từng giai đoạn.

#### **12. Về khoan tiền thuế nợ và xóa tiền thuế nợ (Điều 20, Điều 21)**

- Bổ sung trường hợp được khoan tiền thuế nợ: Theo văn bản đề nghị của Tòa án theo quy định của pháp luật về phục hồi, phá sản; NNT bị hạn chế trên thực tế quyền khai thác, sử dụng về đất đai, khoáng sản được cấp, được giao do nguyên nhân từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền dẫn đến nợ nghĩa vụ tài chính về đất, khoáng sản.

- Bổ sung trường hợp được xóa tiền thuế nợ: Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị Tòa án tuyên bố phá sản và đã thực hiện thanh toán các khoản nợ theo quy định của pháp luật về phục hồi, phá sản mà không còn tài sản.

#### **13. Về kiểm tra thuế (Điều 22)**

- Bổ sung nguyên tắc ưu tiên kiểm tra trực tuyến, từ xa trên dữ liệu điện tử; việc kiểm tra của cơ quan thuế không trùng lặp về nội dung, phạm vi, thời gian giữa cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước; nguyên tắc kiểm tra việc xác định giá giao dịch liên kết của NNT theo nguyên tắc giao dịch độc lập và bản chất kinh tế của hoạt động, giao dịch phát sinh quyết định nghĩa vụ thuế.

- Sửa đổi quy định kiểm tra thuế tại trụ sở NNT đối với NNT có rủi ro cao thuộc các trường hợp: Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, phá sản, giải thể, chấm dứt hoạt động, cổ phần hóa, chấm dứt hiệu lực mã số thuế, chuyển địa điểm kinh doanh.

- Sửa đổi thời hạn kiểm tra thuế để phù hợp với đặc thù của kiểm tra thuế khi cơ quan thuế không còn chức năng thanh tra thuế (tăng từ 10 ngày lên 20 ngày kể từ ngày công bố quyết định kiểm tra, đối với kiểm tra giao dịch liên kết thời hạn kiểm tra không quá 40 ngày, trường hợp phức tạp phải trao đổi thông tin với cơ quan thuế nước ngoài thì thời hạn kiểm tra thuế có thể kéo dài nhưng không quá 02 năm).

- Bổ sung quy định kiểm tra lại trong hoạt động kiểm tra thuế đối với các vụ việc đã kết luận nhưng phát hiện vi phạm trình tự, thủ tục hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

**14. Biện pháp áp dụng trong kiểm tra thuế đối với trường hợp có dấu hiệu trốn thuế (Điều 23):** Bổ sung 2 biện pháp áp dụng trong kiểm tra thuế đối với trường hợp có dấu hiệu trốn thuế, tương tự quy định về thanh tra thuế tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, gồm: (1) Thu thập thông tin liên quan đến trường hợp có dấu hiệu trốn thuế; (2) Tạm giữ tài liệu liên quan đến trường hợp có dấu hiệu trốn thuế.

**15. Về hóa đơn điện tử (Điều 26):** Bổ sung giao Bộ Tài chính quy định biện pháp khuyến khích người mua lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ và thực hiện khen thưởng người tiêu dùng tố giác người bán không lập và giao hóa đơn điện tử được ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo quy định.

#### **16. Về quyền và nghĩa vụ của NNT (Điều 37)**

- Bổ sung quyền của NNT: Được áp dụng chế độ ưu tiên nếu đáp ứng đủ điều kiện; được tra cứu, nhận thông báo số tiền thuế nợ qua tài khoản giao dịch điện tử; không phải nộp các chứng từ, tài liệu đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý thuế.

- Bổ sung nghĩa vụ của NNT: Cung cấp thông tin cho cơ quan thuế để thực hiện trao đổi thông tin với cơ quan thuế nước ngoài theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thuế; sử dụng đúng mục đích các hàng hóa, dịch vụ miễn thuế, khoản thu khác, không chịu thuế theo kê khai, nếu thay đổi mục đích, phải kê khai lại và nộp tiền thuế, khoản thu khác và các khoản phát sinh theo quy định pháp luật; NNT là doanh nghiệp xã hội có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực và đầy đủ các khoản thu từ hoạt động hợp tác, tài trợ và hợp đồng kinh tế với tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng cho mục đích xã hội, môi trường, theo quy định của pháp luật thuế và pháp luật liên quan.

**17. Về khiếu nại, tố cáo, giải quyết tranh chấp về thuế (Điều 41):** Bổ sung quy định giải quyết tranh chấp về thuế có yếu tố nước ngoài giữa NNT là tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc Việt Nam với cơ quan quản lý thuế Việt Nam, liên quan đến nghĩa vụ thuế phát sinh tại Việt Nam hoặc tại nước ngoài (khoản 4 Điều 41).

#### **18. Về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế (Điều 48, Điều 49, Điều 50)**

- Bổ sung trường hợp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế đối với NNT có tiền thuế nợ nhưng không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (khoản 3 Điều 48); quy định cơ quan thuế không thực hiện biện pháp cưỡng chế đối với NNT có khoản nợ đang làm thủ tục bù trừ qua hoàn thuế (khoản 8 Điều 48).

- Bổ sung thêm một biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế là nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phá sản (điểm g khoản 1 Điều 49).

- Bổ sung thẩm quyền của thủ trưởng cơ quan quản lý thuế nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phá sản thực hiện theo quy định của Luật Phục hồi, phá sản (điểm b khoản 1 Điều 50).

## II. Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15

Luật Thuế thu nhập cá nhân mới có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026; riêng các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026. Các điểm mới trọng tâm bao gồm:

**1. Về thu nhập chịu thuế (Điều 3):** Bổ sung hàng loạt các khoản thu nhập chịu thuế mới nhằm bao quát các hoạt động kinh tế hiện đại, bao gồm:

- Thu nhập từ hoạt động đại lý, môi giới, hợp tác kinh doanh với tổ chức.
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số.
- Tiền thù lao, các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức (đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công).
- Thu nhập từ chuyển nhượng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.
- Thu nhập từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.
- Thu nhập từ chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá theo quy định của pháp luật.
- Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số.
- Thu nhập từ chuyển nhượng vàng miếng.

**2. Về thu nhập được miễn thuế (Điều 4):** Bổ sung các khoản thu nhập được miễn thuế sau đây:

- Thu nhập từ lợi tức cổ phần của thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp, cá nhân là nông dân ký kết hợp đồng với doanh nghiệp tham gia “Cánh đồng lớn”, trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản.
- Lãi trái phiếu chính quyền địa phương.
- Tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định của pháp luật.
- Thu nhập do quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung, quỹ hưu trí tự nguyện chi trả.
- Thu nhập từ chuyển nhượng lần đầu kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon; thu nhập từ tiền lãi trái phiếu xanh; thu nhập từ chuyển nhượng lần đầu trái phiếu xanh sau khi phát hành.
- Thu nhập của chuyên gia nước ngoài làm việc tại dự án ODA, cơ quan Liên hợp quốc; cá nhân tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình.
- Thu nhập sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của cá nhân là chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

**3. Về các trường hợp miễn thuế, giảm thuế khác (Điều 5):** Bổ sung các chính sách ưu đãi miễn, giảm thuế theo thời hạn, cụ thể:

- Miễn thuế trong 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao và nhân lực công nghệ cao thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao.

- Miễn thuế đối với chuyển nhượng chứng chỉ quỹ mở thành lập theo pháp luật về chứng khoán được nắm giữ từ 02 năm trở lên kể từ ngày mua.

- Giảm 50% thuế đối với lợi tức của nhà đầu tư cá nhân được chia từ quỹ đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư bất động sản.

**4. Về thuế đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân cư trú (Điều 7):** Sửa đổi toàn diện phương pháp tính thuế và ngưỡng doanh thu nộp thuế:

- Ngưỡng không phải nộp thuế: Cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu năm từ mức quy định của Chính phủ trở xuống không phải nộp thuế (theo quy định tại Nghị định 141/2026/NĐ-CP của Chính phủ thì ngưỡng này từ 01 tỷ đồng trở xuống, áp dụng từ ngày 01/01/2026).

- Phương pháp tính thuế dựa trên thu nhập: Cá nhân có doanh thu trên mức quy định của Chính phủ tự nguyện đăng ký áp dụng hoặc doanh thu trên mức 03 tỷ đồng, thuế được tính bằng Thu nhập tính thuế (Doanh thu trừ Chi phí) nhân (x) Thuế suất; cụ thể: Doanh thu trên mức quy định đến 03 tỷ đồng (thuế suất 15%); Từ trên 03 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng (thuế suất 17%); Trên 50 tỷ đồng (thuế suất 20%).

- Phương pháp tính thuế dựa trên doanh thu: Cá nhân có doanh thu năm trên mức quy định của Chính phủ đến 03 tỷ đồng được quyền lựa chọn nộp thuế theo tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế (phần doanh thu vượt mức quy định). Thuế suất áp dụng từ 0,5% đến 5% tùy từng ngành nghề.

- Hoạt động cho thuê bất động sản: Thuế được xác định bằng phần doanh thu vượt mức quy định của Chính phủ nhân (x) thuế suất 5%.

**5. Về biểu thuế lũy tiến từng phần (Điều 9):** Sửa đổi Biểu thuế áp dụng cho thu nhập từ tiền lương, tiền công, rút gọn từ 07 bậc xuống còn 05 bậc và nới rộng khoảng cách thu nhập, cụ thể:

Bậc 1: Phần thu nhập tính thuế/tháng đến 10 triệu đồng (Thuế suất 5%).

Bậc 2: Trên 10 triệu đến 30 triệu đồng (Thuế suất 10%).

Bậc 3: Trên 30 triệu đến 60 triệu đồng (Thuế suất 20%).

Bậc 4: Trên 60 triệu đến 100 triệu đồng (Thuế suất 30%).

Bậc 5: Trên 100 triệu đồng (Thuế suất 35%).

**6. Về giảm trừ gia cảnh và các khoản giảm trừ khác (Điều 10, Điều 11)**

- Mức giảm trừ đối với NNT được nâng lên 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm).

- Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc được nâng lên 6,2 triệu đồng/tháng.

- Bổ sung quy định: Khoản chi cho y tế, giáo dục - đào tạo của NNT, người phụ thuộc được giảm trừ vào thu nhập trước khi tính thuế theo mức do Chính phủ quy định.

**7. Về thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (Điều 13):** Bổ sung quy định đối với trường hợp chuyển nhượng vốn mà không xác định được giá mua và các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng thì thuế TNCN được xác định bằng giá chuyển nhượng nhân (x) với thuế suất 2% (Quy định này cũng áp dụng tương tự đối

với cá nhân không cư trú tại Điều 23).

**8. Về thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng bất động sản (Điều 14):** Bổ sung quy định thời điểm xác định thu nhập tính thuế là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực theo quy định của pháp luật hoặc thời điểm đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu bất động sản.

**9. Về nâng ngưỡng thu nhập tính thuế đối với một số khoản thu nhập (Từ Điều 15 đến Điều 19):** Sửa đổi nâng mức ngưỡng giá trị phải nộp thuế từ 10 triệu đồng lên 20 triệu đồng đối với thu nhập từ: Trúng thưởng; Tiền bản quyền; Nhượng quyền thương mại; Nhận thừa kế, quà tặng; và Thu nhập khác.

**10. Về thuế đối với thu nhập khác (Điều 19, Điều 27):** Quy định rõ thuế suất đối với các khoản thu nhập chịu thuế mới được bổ sung, cụ thể:

- Áp dụng thuế suất 5% (trên phần thu nhập vượt 20 triệu đồng) đối với thu nhập từ chuyển nhượng tên miền “.vn”, chuyển nhượng kết quả giảm phát thải/tín chỉ carbon, chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá.

- Áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng đối với thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số, thu nhập từ chuyển nhượng vàng miếng.

Trên đây là các nội dung cốt lõi, điểm mới trọng tâm của Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026; Thuế tỉnh Gia Lai trân trọng thông báo đến cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh và cá nhân trên địa bàn tỉnh chủ động nghiên cứu, cập nhật để thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị NNT liên hệ trực tiếp với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời. /

**Nơi nhận:**

- Báo Gia Lai (P/h đăng tin);
- Lãnh đạo Thuế tỉnh (Để b/c);
- Phòng QLDN 1, 2 (Tuyên truyền);
- Các Thuế cơ sở trực thuộc (Tuyên truyền);
- Văn phòng (P/h truyền thông);
- Phòng CNTT, DLRR (Để biết);
- Phòng Ktra 1, 2 (Để biết);
- Lưu: VT, NVDTPC.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH  
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



**Nguyễn Ngọc Sơn**